

CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

	Trang
10-6-1964 — Thông tư số 58-TTg bổ sung và quy định cụ thể một số điểm về chính sách đãi ngộ đối với giáo viên dân lập ở các trường phổ thông	325

CÁC BỘ

LIÊN BỘ NỘI VỤ — TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM

6-6-1964 — Thông tư liên Bộ số 16-TT-LB về việc nộp kinh phí bảo hiểm xã hội và trả các khoản trợ cấp hưu trí, trợ cấp thôi việc vì tai nạn lao động, vì mất sức lao động, trợ cấp chôn cất và tiền tuất	327
--	-----

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

8-5-1964 — Quyết định số 388-QĐ-CB2 ban hành quy chế về tổ chức học tập lại chức cho các lớp đại học và trung học chuyên nghiệp trong ngành giao thông vận tải	330
--	-----

BỘ NỘI THƯƠNG

29-5-1964 — Chỉ thị số 311-NT về việc tăng cường công tác thu mua và quản lý thị trường nông sản hiện nay	335
---	-----

BỘ TÀI CHÍNH

12-5-1964 — Thông tư số 11-TC-CĐKT hướng dẫn phương pháp kế toán về cách hạch toán đối với một số khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của xí nghiệp	338
---	-----

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 58-TTg ngày 10-6-1964
bổ sung và quy định cụ thể một số điểm về chính sách đãi ngộ đối với giáo viên dân lập ở các trường phổ thông.

Năm 1960, Chính phủ đã ban hành thông tư số 168-TTg và 169-TTg ngày 4-8-1960 quy định một số vấn đề về việc đãi ngộ các giáo viên dân

lập và việc thu và quản lý học phí của các trường phổ thông cấp I, II, III. Chính sách đãi ngộ giáo viên dân lập được ban hành đã có tác dụng tốt đối với việc phát triển và nâng cao chất lượng của ngành giáo dục. Tuy nhiên, ở một số địa phương, việc thu học phí và quản lý học phí còn lỏng lẻo. Việc cấp sinh hoạt phí và lương thực cho các giáo viên dân lập chưa được bảo đảm đầy đủ, đều đặn. Tình hình đó đã gây cho giáo viên dân lập nhiều khó khăn trong đời sống và ảnh hưởng không tốt tới công việc dạy học.

Trang

330

335

338

09671619

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Hiện nay, số giáo viên dân lập chiếm trên 60% tổng số giáo viên của ngành giáo dục phổ thông. Những năm sắp tới, đề thỏa mãn yêu cầu học tập của con em nhân dân lao động, số giáo viên dân lập sẽ ngày càng tăng nhiều.

Các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các phụ huynh học sinh phải hết sức chăm sóc, giúp đỡ giáo viên là người có nhiệm vụ tốt đẹp là giáo dục cho con em mình, xây dựng cho con em mình từ lúc còn bé đề trở nên người công dân tốt của chế độ ta. Chăm sóc và giúp đỡ giáo viên sẽ làm cho các giáo viên càng có điều kiện thuận lợi giáo dục tốt trẻ em của mình.

Đề bảo đảm trả sinh hoạt phí hàng tháng và cung cấp lương thực cho giáo viên dân lập được đầy đủ, đều đặn đề họ yên tâm công tác và nâng cao chất lượng giảng dạy, Thủ tướng Chính phủ bổ sung và quy định cụ thể một số điểm về chính sách đãi ngộ đối với các giáo viên dân lập:

1. Về sinh hoạt phí của các giáo viên dân lập:

Việc thu học phí của các học sinh để trả sinh hoạt phí hàng tháng cho các giáo viên dân lập từ nay trở đi không nên giao cho các giáo viên tự làm vì như vậy sẽ không có lợi trong quan hệ giữa phụ huynh học sinh và nhà trường. Phải giao cho ban bảo trợ học đường hoặc hội đồng phụ huynh học sinh ở mỗi trường chịu trách nhiệm về việc này, có tổ chức và phân công rõ ràng, mỗi người chịu trách nhiệm một số gia đình để thu góp học phí hàng tháng cho đầy đủ, đồng thời Ủy ban hành chính địa phương phải chú trọng kiểm tra, đôn đốc làm cho tốt. Tiền học phí thu được hàng tháng tuy là quỹ độc lập dành cho việc giáo dục nhưng phải nộp lên Phòng Tài chính huyện để thống nhất vào ngân sách địa phương do Ủy ban hành chính thành, tỉnh quản lý. Quỹ học phí này trước hết phải dùng vào việc trả sinh hoạt phí cho các giáo viên dân lập, nếu còn thừa mới đem sử dụng vào những công việc khác của ngành giáo dục. Ủy ban hành chính các thành, tỉnh có trách nhiệm điều hòa giữa nơi thừa và nơi thiếu trong phạm vi toàn tỉnh và các Ty, Sở Tài chính, các Ty, Sở Giáo dục có ý thức đầy đủ phục vụ các Ủy ban hành chính thành, tỉnh làm tốt công việc này. Trường hợp địa phương nào, sau khi đã điều hòa trong phạm vi toàn tỉnh mà quỹ học phí không đủ trả sinh hoạt phí cho các giáo viên dân lập thì ngân sách địa phương có trách nhiệm bù thêm, *tuyệt đối không được để các giáo viên dân lập không có sinh hoạt phí hàng tháng.* Vì vậy, Ủy ban hành chính các thành, tỉnh cần có kế hoạch phát triển trường lớp cho phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân và khả năng tài chính của địa phương.

2. Việc cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập:

Trong khi chờ Chính phủ xét và giải quyết toàn diện chính sách cung cấp lương thực, việc cung cấp lương thực hàng tháng cho các giáo viên dân lập hiện nay nói chung vẫn do Nhà nước chịu trách nhiệm; riêng đối với ba tỉnh: Nam-định, Thái-bình, Thái-nguyên là những nơi hiện đang làm thí điểm giao cho hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm việc cung cấp lương thực cho giáo viên dân lập, thì nếu nơi nào vì điều kiện sản xuất gặp khó khăn, hợp tác xã nông nghiệp không thể cung cấp đủ lương thực cho các giáo viên dân lập, Nhà nước sẽ bán thêm cho họ. *Nguyên tắc là phải đảm bảo có đủ lương thực cho giáo viên.*

Đề tiến tới cung cấp lương thực một cách hợp lý, cần phải giao việc cung cấp lương thực hàng tháng cho giáo viên dân lập cấp I và cấp II ở nông thôn cho các hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm. Mức cung cấp lương thực hàng tháng cho các giáo viên dân lập phải đảm bảo như đối với các giáo viên quốc lập. Đối với các giáo viên cấp I ở xã nào thì giao cho Ủy ban hành chính xã và các hợp tác xã nông nghiệp ở nơi có học sinh học cung cấp, ghi vào căn đối lương thực trong hợp tác xã và không tính vào nhân khẩu của gia đình giáo viên. Đối với các trường phổ thông cấp II là nơi có học sinh ở nhiều xã, ở nhiều hợp tác đến học thì có thể giải quyết bằng một trong hai cách: hoặc phân công cho từng hợp tác xã chịu trách nhiệm cung cấp lương thực cho từng giáo viên, hoặc giao cho tất cả các hợp tác xã có liên quan đóng góp lương thực (căn cứ vào số học sinh nhiều hay ít ở từng hợp tác xã mà phân bổ). Ủy ban hành chính huyện chịu trách nhiệm thu sau mỗi vụ thu hoạch lương thực rồi phân phối dần từng tháng cho các giáo viên. Đối với những nơi chuyên trồng cây công nghiệp hoặc làm nghề thủ công và những nơi bị mất mùa, hợp tác xã nông nghiệp không thể cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập thì Nhà nước sẽ bán lương thực cho các giáo viên dân lập ở những nơi đó. Đề gắn chặt với xã mình, với tình cảm địa phương và gia đình, tạo điều kiện cho giáo viên có thể tham gia sản xuất trong hợp tác xã và gia đình với những thời giờ có thể làm được để tăng thêm thu nhập, không nên điều động giáo viên từ xã này sang xã khác không cần thiết.

Đề thực hiện chủ trương giao cho các hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm việc cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập, ngay từ sau vụ chiêm này, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành cần tiến hành làm thí điểm ở một số hợp tác xã nông nghiệp để rút kinh nghiệm, tiến tới các hợp tác xã nông nghiệp ở các tỉnh đồng

bảng và trung du căn bản đảm nhiệm được việc cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập từ sau vụ thu hoạch mùa năm 1964. Đối với các tỉnh miền núi, cũng cần tiến hành làm thí điểm để thực hiện được chủ trương này càng sớm càng tốt nhưng chậm nhất là từ sau vụ thu hoạch chiêm năm 1965, các hợp tác xã nông nghiệp phải căn bản đảm nhiệm được việc cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập, ổn định sinh hoạt của giáo viên làm cho giáo viên yên tâm chú trọng vào việc dạy học cho tốt.

3. Ở những nơi có nhà ăn tập thể và nhà gửi trẻ thì giáo viên dân lập cũng được hưởng chế độ trợ cấp 1đ80 trả cho nhà ăn tập thể và được gửi con vào nhà gửi trẻ như các giáo viên quốc lập. Còn chế độ nghỉ việc vì mất sức lao động đối với các giáo viên dân lập, Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục cần nghiên cứu đề trình Chính phủ quyết định.

Các Bộ Giáo dục, Nội vụ, Tài chính, Tổng cục Lương thực và Ủy ban hành chính các thành, tỉnh có trách nhiệm thi hành và hướng dẫn, đôn đốc thực hiện tốt thông tư này.

Hà-nội, ngày 10 tháng 6 năm 1964.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phò thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ NỘI VỤ — TÀI CHÍNH —
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM —
TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM

THÔNG TƯ liên Bộ số 16-TT-LB
ngày 6-6-1964 về việc nộp kinh phí
bảo hiểm xã hội và trả các khoản
trợ cấp hưu trí, trợ cấp thôi việc vì
tai nạn lao động, vì mất sức lao
động, trợ cấp chôn cất và tiền tuất.

Thi hành quyết định số 31-CP ngày 20-3-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và Tổng Công đoàn Việt-nam đối với công tác bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1964, Bộ Nội vụ phụ trách chỉ

đạo thực hiện các chính sách, chế độ về trợ cấp hưu trí, trợ cấp thôi việc vì tai nạn lao động, vì mất sức lao động, trợ cấp chôn cất và tiền tuất đối với công nhân, viên chức Nhà nước (kể cả việc quản lý quỹ và quản lý các trại an dưỡng).

Trong quyết định số 62-CP ngày 10-4-1964, Hội đồng Chính phủ đã quyết định trích và giao cho Bộ Nội vụ quản lý 10% trong tỷ lệ 4,70% so với tổng quỹ tiền lương mà các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các xí nghiệp, công trường; nông trường, lâm trường... của Nhà nước nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội, để Bộ Nội vụ đài thọ cho các khoản chi về:

— Trợ cấp khi công nhân, viên chức Nhà nước về hưu trí;

— Trợ cấp khi công nhân, viên chức Nhà nước mất sức lao động, bị tai nạn lao động hay bị bệnh nghề nghiệp mà phải thôi việc;

— Trợ cấp chôn cất và tiền tuất khi công nhân, viên chức Nhà nước chết;

— Các chi phí về công tác quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và quản lý các sự nghiệp bảo hiểm xã hội do Bộ Nội vụ phụ trách.

Việc phân chia tỷ lệ 4,70% nói trên được thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1964.

Dưới đây, liên Bộ quy định một số điểm cụ thể về các việc thu chi thuộc phần quỹ bảo hiểm xã hội Nhà nước do Bộ Nội vụ quản lý (dưới đây gọi tắt là quỹ hưu, mất sức, tuất).

I. VIỆC MỞ TÀI KHOẢN VÀ TẬP TRUNG KINH PHÍ QUỸ HƯU, MẤT SỨC, TUẤT VÀO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

Quỹ hưu, mất sức, tuất là một quỹ độc lập thuộc ngân sách Nhà nước do Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm quản lý. Bộ Nội vụ phân cấp cho các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý quỹ này ở các địa phương. Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố có trách nhiệm thu kinh phí đầy đủ và đúng thời hạn vào quỹ hưu, mất sức, tuất và hàng tháng gửi báo cáo về tình hình thu chi của quỹ về Bộ Nội vụ.

Để thực hiện việc thu và chi của quỹ hưu, mất sức, tuất, Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố mở tài khoản Bảo hiểm Nhà nước, số hiệu chính thống nhất là 544. Tiền quỹ hưu, mất sức, tuất đều gửi vào tài khoản này và chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam.